TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST - HNGĐ	*Q, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Căn cứ vào Điều 149; khoản 4 Điều 397; Điều 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:19/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị Thu H** - Sinh năm: 1992.

- Anh **Nguyễn Văn Q** - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu 7, Phường Q, TX Q, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q, đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn và đều nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Q, là phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q, cùng xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 01 con chung, là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 02/8/2014 và thống nhất thỏa thuận, chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung: Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q, xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh Q, mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H, được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Phú Q, sinh ngày 02/8/2014 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H, và anh Nguyễn Văn Q, mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền các đương sự đã dự nộp theo các biên lai thu tiền số: 0003170 và 0003171 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- VKSNDTX Q;
- UBND xã H, TX C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP;THADS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bình Vân